

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2017/HSPT

Ngày: 18 – 8 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Việt.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Tuyên; Ông Nguyễn Văn Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Thuỷ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Lý – Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2017/HSPT ngày 25 tháng 5 năm 2017, đối với bị cáo Đặng Nguyên S do có kháng cáo của bị cáo Đặng Nguyên S đối với bản án số 18/2017/HSST ngày 25/5/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

Bị cáo có kháng cáo: Đặng Nguyên S, sinh ngày 22/01/1985 tại xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT: Thôn Đức S, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố C, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Nhân viên hợp đồng Ban quản lý dự án ODA huyện Q đang bị tạm đình chỉ công tác; trước khi phạm tội là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi bộ Ban quản lý Dự án ODA huyện Q, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; con ông Đặng Ngọc B và bà Nguyễn Thị Hồng H; có vợ Ngô Thị A và 01 con sinh năm 2017; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/03/2017 đến ngày 13/03/2017, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo tại ngoại, có mặt.

Trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Duy P; Nguyễn Thành L; Nguyễn Anh T; Trần Thanh T; Dư Vĩnh Q; Nguyễn Đức T nhưng đều không có kháng cáo, án không bị kháng nghị nên không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn và Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HSST ngày 25/5/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h30 ngày 10/03/2017, Đặng Nguyên S, Nguyễn Anh T, Nguyễn Thành L và Nguyễn Duy P ngồi uống cà phê tại quán “NK” ở khu phố 4, phường

B, thị xã Đ. Trong lúc ngồi uống cà phê thì S hẹn P, L và T đánh bạc, cả nhóm đồng ý. Sau đó, S gặp và nói với Nguyễn Đức T (chủ nhà) “cho bọn em vào trong nhà ngồi chơi tý”. Nguyễn Đức T hiểu là S xin mượn địa điểm để cho mọi người vào trong nhà đánh bài. Nguyễn Đức T đồng ý, rồi dẫn cả nhóm vào trong phòng chính. Lúc này, trên nền nhà đã trải sẵn 01 chiếc chiếu, sau đó Nguyễn Đức T lấy 01 cái chăn vải trên bàn trải lên chiếc chiếu, cả nhóm ngồi xuống chiếu và gọi Nguyễn Đức T lấy 02 bộ tu lơ khơ. S, Nguyễn Anh T, L và P đánh bạc bằng hình thức “ba cây” tức bài cào, cụ thể như sau: sử dụng 02 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân bài để đánh, mỗi ván sử dụng một bộ và luân phiên thay đổi nhau mỗi ván, người cầm cái chia cho mỗi người tham gia đánh 03 quân bài và trước khi chia bài những người tham gia đánh bài phải đặt “mẫu” số tiền 20.000 đồng, sau khi chia bài xong tự xem bài của mình và tiến hành đặt thêm tiền cược trong ván đó (tức là tố), mỗi người có quyền tố với số tiền tối đa là 100.000 đồng và có thể tố nhiều vòng trong một ván. Nếu ai không theo kịp thì úp bỏ bài của mình và chịu thua một số tiền đã mậu và tố trước đó. Cho đến khi không có ai tố thêm thì lật bài của những người theo tố để xác định người thắng ván đó, cụ thể thắng thứ tự như sau: Thứ nhất là “sam” (tức là 03 quân bài giống nhau như: 3,3,3; 5,5,5..., cao nhất là 03 con A); tiếp theo là bài “liêng” (tức là 03 quân bài liên tục nhau như J, Q, K và cao nhất là Q, K, A); tiếp theo là ba tiên (như J, Q, Q, Q, K, K,...) và tiếp theo là tính tổng điểm của 03 quân bài lớn hơn 9 điểm, thấp nhất là 0 điểm, nếu tổng điểm của 03 quân bài lớn hơn 9 điểm thì lấy điểm của hàng đơn vị như: $2+2+5 = 9$; $4+6+9 = 19 = 9$), nếu cùng điểm thì xem chất từ cơ, rô, chuồn đến bích. Một lúc sau thì Trần Thanh T và Dư Vĩnh Q đến và cùng tham gia đánh bạc. Cả nhóm đánh đến khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày thì lực lượng Công an thị xã Ba Đồn kiểm tra phát hiện, lập biên bản bắt quả tang về hành vi đánh bạc.

Về vật chứng: Thu giữ số tiền 7.440.000 đồng giữa chiếu bạc; 02 bộ bài tu lơ khơ; 01 chiếc chiếu bằng nhựa màu nâu, vàng; 01 cái chăn bằng vải màu vàng, đỏ, trắng; thu giữ trong người các đối tượng số tiền 8.400.000 đồng (trong đó: Nguyễn Thành L 1.500.000 đồng, Nguyễn Duy P 1.500.000 đồng, Dư Vĩnh Q 2.900.000 đồng, Đặng Nguyên S 500.000 đồng, Trần Khánh T 2.000.000 đồng).

Quá trình điều tra xác định: trong 8.400.000 đồng thu giữ trong người của L, S, Q, P và T thì có 4.400.000 đồng, các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc (của Nguyễn Thành L 1.500.000 đồng và Dư Vĩnh Q 2.900.000 đồng). Số tiền còn lại 4.000.000 đồng thu giữ của Đặng Nguyên S, Nguyễn Duy P, Trần Thanh T không sử dụng trong quá trình đánh bạc nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Ba Đồn trả lại cho S 500.000 đồng; P 1.500.000 đồng; T 2.000.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HSST ngày 25/5/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn xử, quyết định tuyên bố các bị cáo Đặng Nguyên S, Nguyễn Duy P, Nguyễn Thành L, Nguyễn Anh T, Trần Thanh T, Dư Vĩnh Q, Nguyễn Đức T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Nguyên S, xử phạt bị cáo Đặng Nguyên S 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ (từ ngày 10/03/2017 đến ngày 13/03/2017) được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam

giữ. Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là 08 (tám) tháng 21 (hai mươi một) ngày. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Đặng Nguyên S vì hiện tại bị cáo đã bị tạm đình chỉ công tác. Phạt bổ sung bị cáo Đặng Nguyên S 5.000.000 đồng. Giao bị cáo Đặng Nguyên S cho UBND xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 30 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Duy P, Nguyễn Anh T, Trần Thanh T, Nguyễn Thành L, Dư Vĩnh Q, Nguyễn Đức T; áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thành L, Dư Vĩnh Q, Nguyễn Đức T. Phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Duy P, Nguyễn Anh T, Trần Thanh T, Nguyễn Thành L, Dư Vĩnh Q mỗi bị cáo 10.000.000 đồng;

Phạt tiền 5.000.000đ đối với bị cáo Nguyễn Đức T.

Án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng của vụ án, tuyên buộc các bị cáo Đặng Nguyên S, Nguyễn Duy P, Nguyễn Thành L, Nguyễn Anh T, Trần Thanh T, Dư Vĩnh Q, Nguyễn Đức T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, tuyên quyền kháng cáo đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 06/6/2017 bị cáo Đặng Nguyên S có đơn kháng cáo với nội dung án sơ thẩm xử phạt bị cáo hình phạt 9 tháng cải tạo không giam giữ, phạt tiền bổ sung 5.000.000đ là quá nặng, bị cáo phạm tội đánh bạc cùng với các bị cáo khác trong lúc nghỉ trưa thì bột phát cùng nhau đánh bài cho vui lấy tiền uống nước với số tiền không nhiều. Đề nghị cấp phúc thẩm cho bị cáo được chuyển hình phạt chính là phạt tiền như các bị cáo khác trong vụ án để bị cáo được tiếp tục công tác.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Đặng Nguyên S khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo và các bị cáo khác trong vụ án cáo đúng như Cáo trạng truy tố và xét xử của án sơ thẩm.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Nguyên S để sửa án sơ thẩm, áp dụng khoản 1 Điều 30 Bộ luật Hình sự, phạt tiền đối với bị cáo từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ.

Bị cáo Đặng Nguyên S trình bày ý kiến theo đơn kháng cáo xin được chuyển sang hình phạt chính là phạt tiền để có điều kiện sửa chữa sai lầm, tiếp tục được công tác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ vụ án. Sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

1, Về tội danh: Theo lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Nguyên S tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Nguyên S và các bị cáo Nguyễn Duy P, Nguyễn Thành L, Nguyễn Anh T, Trần Thanh T, Dư Vĩnh Quý,

Nguyễn Đức T có đủ yếu tố cấu thành của tội “Đánh bạc” được quy định tại Điều 248 Bộ luật Hình sự nên Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HSST ngày 25/5/2017 của Toà án nhân dân thị xã Ba Đồn quyết định tuyên bố bị cáo Đặng Nguyên S và các bị cáo Nguyễn Duy P, Nguyễn Thành L, Nguyễn Anh T, Trần Thanh T, Dư Vĩnh Q, Nguyễn Đức T phạm tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

2, Về hình phạt: Bị cáo Đặng Nguyên S bị truy tố và xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự, có hình phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng; phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 3 tháng đến 3 năm. Theo nội dung vụ án thì bị cáo Đặng Nguyên S cùng các bị cáo khác đều là bạn của nhau, trong thời gian nghỉ trưa thì bột phát rủ nhau đánh bài được thua bằng tiền với mục đích lấy tiền của người thua trả tiền uống nước. Số tiền đánh bạc của 6 bị cáo đang có tại chiếu bạc bị bắt quả tang 7.400.000đ, thu giữ trong người bị cáo Đặng Nguyên S 500.000đ và thu giữ trong người các bị cáo khác không nhiều (chỉ 11.840.000đ), bị cáo Đặng Nguyên S và các bị cáo khác trong vụ án đều có nhân thân, tình tiết giảm nhẹ như nhau, án sơ thẩm xử phạt các bị cáo cùng đánh bạc với bị cáo Đặng Nguyên S hình phạt tiền là hình phạt chính từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ; xử phạt bị cáo Đặng Nguyên S hình phạt chính là 09 tháng cải tạo không giam giữ và phạt tiền bổ sung 5.000.000đ đúng là quá nghiêm khắc đối với bị cáo Đặng Nguyên S.

Theo lý do trình bày xin được chuyển loại hình phạt của bị cáo Đặng Nguyên S và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Nguyên S để sửa án sơ thẩm áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo với mức phạt thoả đáng theo tính chất mức độ vụ án và tang số theo số tiền mà bị cáo cùng các bị cáo khác đánh bạc bị bắt quả tang để tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục công tác.

3, Về án phí: Bị cáo Đặng Nguyên S kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về Án phí, lệ phí Toà án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, điểm d khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Nguyên S để sửa án sơ thẩm.

1, Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 248, các điểm b, h khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Đặng Nguyên S, phạt tiền bị cáo Đặng Nguyên S 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

2, Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy về Án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Đặng Nguyên S không phải chịu phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (18/8/2017).

Nơi nhận:

- Theo Điều 254 Bộ luật TTHS;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Sở Tư pháp QB;
- UBKT Huyện uỷ Q Trạch;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn Tòa HS, VP TAQB.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
 (đã ký)

Nguyễn Xuân Việt